

TÌNH HÌNH THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

Trần Thị Ngọc Lan*, Trần Hữu Cường**

Ngày nhận: 18/9/2015

Ngày nhận bản sửa: 20/11/2015

Ngày duyệt đăng: 25/12/2015

Tóm tắt:

Kết quả nghiên cứu tại Thái Bình cho thấy hệ thống luật pháp của Nhà nước cũng như các văn bản cụ thể hóa trong lĩnh vực quản lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật được ban hành khá kịp thời và cập nhật với những thay đổi của thị trường. Tuy nhiên, trong thực hiện bộc lộ nhiều bất cập do hệ thống chính sách chồng chéo, công tác thanh kiểm tra chưa thực sự nghiêm minh, mức xử phạt thấp so với lợi nhuận thu được, lực lượng các bộ thanh tra vừa thiếu về số lượng lại yếu về chuyên môn, nhận thức của người kinh doanh và người sử dụng thuốc về luật pháp chưa cao. Thực tế chỉ ra rằng tình trạng vi phạm về điều kiện sản xuất kinh doanh, danh mục thuốc và niêm yết giá còn phổ biến. Để khắc phục tình trạng này, các giải pháp cần thiết mà nghiên cứu chỉ ra là: hoàn thiện chính sách; nâng cao nhận thức và trách nhiệm; nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền và tăng cường phối hợp trong quản lý hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

Từ khóa: Thực thi pháp luật, kinh doanh, thuốc bảo vệ thực vật, Thái Bình.

Legal compliance of pesticide business in Thai Binh province

Abstract:

A case study was conducted in Thai Binh province and the research results showed that state's policies and local government's regulations had been timely issued and updated according to market changes. However, there had been shortcomings in implementation due to overlaps in policies and regulations, weak inspection and inspectors, inadequate understanding of pesticide businessmen and farmers on legal framework. Both secondary and primary data collected from the field indicated that regulation incompliance on facility requirements, allowable list of pesticides, and price were popularly occurred. This paper provides some solutions including policy improvement, enhancing propaganda effectiveness, and strengthening collaboration among the actors in managing pesticide business activities.

Keywords: Legal compliance; business; pesticide; Thai Binh.

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới, thuốc bảo vệ thực vật (BTVT) ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp nhằm bảo đảm an ninh lương thực thực phẩm. Theo thống kê của Tổ chức Nông-lương thế giới (FAO), trong những thập kỷ 70, 80, 90 của thế kỷ 20, thuốc bảo vệ thực vật đã góp phần tăng năng suất khoảng 20-30% đối với các loại cây trồng chủ

yếu như lúa, rau màu và hoa quả (VCCI, 2014). Từ khi thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng hàng hóa và thâm canh cao, Việt Nam trở thành thị trường tiêu thụ thuốc bảo vệ thực vật lớn của khu vực châu Á. Số liệu thống kê của Cục bảo vệ thực vật (2015) cho thấy mỗi năm Việt Nam nhập khẩu khoảng 70.000-100.000 tấn thuốc bảo vệ thực vật và

nguyên liệu, ước tính tổng giá trị nhập khẩu tương đương 0,8-1 tỷ USD, tăng gấp 10 lần so với năm 1981 (Vipa, 2015). Chúng loại thuốc đăng ký sử dụng cũng tăng nhanh, trước năm 2000 có 77 hoạt chất và 96 tên thương phẩm, đến năm 2015 danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam đã tăng lên 1.700 hoạt chất và 4.100 tên thương phẩm (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2015).

Cùng với sự gia tăng về số lượng và chủng loại thuốc được tiêu thụ, mạng lưới các cơ sở sản xuất kinh doanh, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật ở Việt Nam cũng tăng nhanh và khó kiểm soát. Theo số liệu thống kê của Cục bảo vệ thực vật, năm 2014 Việt Nam có 230 doanh nghiệp kinh doanh, 129 cơ sở sản xuất, sang chài đóng gói và 32.649 cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2014). Trước tình trạng đó, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chính quyền các tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chính sách nhằm quản lý hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Mặc dù vậy, việc các tác nhân tham gia thị trường vi phạm pháp luật trong kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật còn khá phổ biến, nguyên nhân chủ yếu là do lợi nhuận lớn từ hoạt động kinh doanh này cộng với hệ thống các cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật dày đặc, được thiết lập tới tận thôn, xóm, trong khi phần lớn chủ cửa hàng kinh doanh chưa được đào tạo về thuốc bảo vệ thực vật.

Dựa trên thông tin thu thập từ các đại lý và cửa hàng bán lẻ thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình, nghiên cứu tập trung phát hiện: (1) Tình hình thực thi pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Bình; (2) Chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến thực thi pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình; và (3) Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao tính hiệu lực trong thực hiện pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình.

2. Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên quy mô sản xuất nông nghiệp, số lượng cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn và sự khác nhau về chủng loại cây trồng, 3 huyện Quỳnh Phụ (đại diện cho vùng sản xuất rau), Hưng Hà (đại diện cho vùng cây trồng đa dạng) và Tiền Hải (đại diện cho vùng chuyên lúa) được lựa chọn để thu thập thông tin. Thông tin thứ cấp phục vụ cho nghiên cứu được thu thập từ các tài liệu đã công bố của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Chi cục Quản lý thị trường, Trung tâm khuyến nông tỉnh Thái Bình. Thông tin sơ cấp được thu thập từ 90 cơ sở kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, cán bộ Trạm Trồng trọt và bảo vệ thực vật các huyện bằng phương pháp phỏng vấn dựa trên bản câu hỏi bán cấu trúc. Số liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 20 và phân tích chủ yếu bằng phương pháp thống kê mô tả và phương pháp so sánh.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Hệ thống luật pháp về quản lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình

3.1.1. Hệ thống văn bản pháp quy về quản lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Từ những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước, Quốc hội, Chính phủ và các Bộ chức năng đã ban hành và đưa vào thực hiện hàng loạt các chính sách về quản lý thị trường thuốc bảo vệ thực vật nói chung và quản lý hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nói riêng ở Việt Nam.

Tính đến năm 2015, Việt Nam đã ban hành 120 văn bản chính sách có liên quan đối với lĩnh vực quản lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, trong đó 90 văn bản chính sách còn hiệu lực. Bên cạnh các văn bản chính sách của cấp Trung ương, từ năm 2009 đến 2015, tỉnh Thái Bình đã ban hành 10 quyết định và chỉ thị chỉ đạo và hướng dẫn thực thi chính sách trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với thị trường thuốc bảo vệ thực vật. Có thể nói hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật phần nào đã đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn. Tuy nhiên, do hệ thống chính sách quá nhiều và thay đổi thường xuyên đã dẫn đến tình trạng chồng chéo và không thống nhất. Bên cạnh đó, một số nội dung cần thiết trong quản lý kinh doanh còn chưa được đề cập cụ thể như quy định về giá, thu hồi thuốc, độ tuổi người kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, quy định về quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền địa phương trong quản lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

3.1.2. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Bộ máy quản lý nhà nước về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật được thành lập từ Trung ương đến địa phương mỗi cơ quan sẽ có trách nhiệm cụ thể về công tác quản lý, phối kết hợp với các cơ quan khác trong hệ thống. Bộ máy quản lý nhà nước ở Trung

Bảng 1: Các văn bản quy phạm pháp luật quản lý nhà nước về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tính đến năm 2015

STT	Tên loại văn bản	Cấp ban hành	Số lượng	Văn bản pháp luật	
				Còn hiệu lực	Hết hiệu lực
I. Văn bản thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật			89	64	25
1	Luật	Quốc hội	1	1	-
2	Pháp lệnh	Quốc hội	2	2	0
3	Nghị định	Chính phủ	6	3	3
4	Thông tư	Bộ NN&PTNT	45	27	18
5	Quyết định	Bộ NN&PTNT	16	12	4
II. Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý thị trường			23	18	5
1	Nghị định	Chính phủ	11	7	4
2	Thông tư	Bộ Công thương	7	6	1
3	Quyết định	Bộ Công Thương	2	2	0
4	Chỉ thị	Bộ Công Thương	2	2	0
5	VB hợp nhất	Bộ Công Thương	1	1	0
III. Văn bản thuộc lĩnh vực liên quan			6	6	0
1	Luật Thương mại	Quốc hội	1	1	0
2	Luật Giá 10/VBHN-VPQH	Quốc hội	1	1	0
3	Luật Hóa chất	Quốc hội	1	1	0
4	Luật Chất lượng SP HH và Nghị định 07/VBHN-BKHCN	Quốc hội	1	1	0
5	Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật	Quốc hội	1	1	0
6	Thông tư liên tịch	Bộ NN&PTNT, BTC, BCT, BNV	3	3	0
Tổng số văn bản			120	90	30

Nguồn: Tổng hợp tài liệu, 2015

ương gồm các Bộ; quản lý nhà nước ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm các Sở, ban ngành; bộ máy quản lý các quận, huyện gồm các Phòng (Hình 1).

3.1.3. Nội dung quản lý nhà nước về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

- Quản lý nhà nước về điều kiện kinh doanh

Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật 2013 quy định các cơ sở sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật chỉ được phép hoạt động kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật do Cục bảo vệ thực vật cấp phép. Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và cấp chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật (thay thế cho chứng chỉ hành nghề), giấy chứng nhận tập huấn an toàn hóa chất bảo vệ thực vật, giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn

bán thuốc bảo vệ thực vật, Ủy ban nhân dân huyện (chịu trách nhiệm là phòng Công Thương) cấp đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trên địa phương.

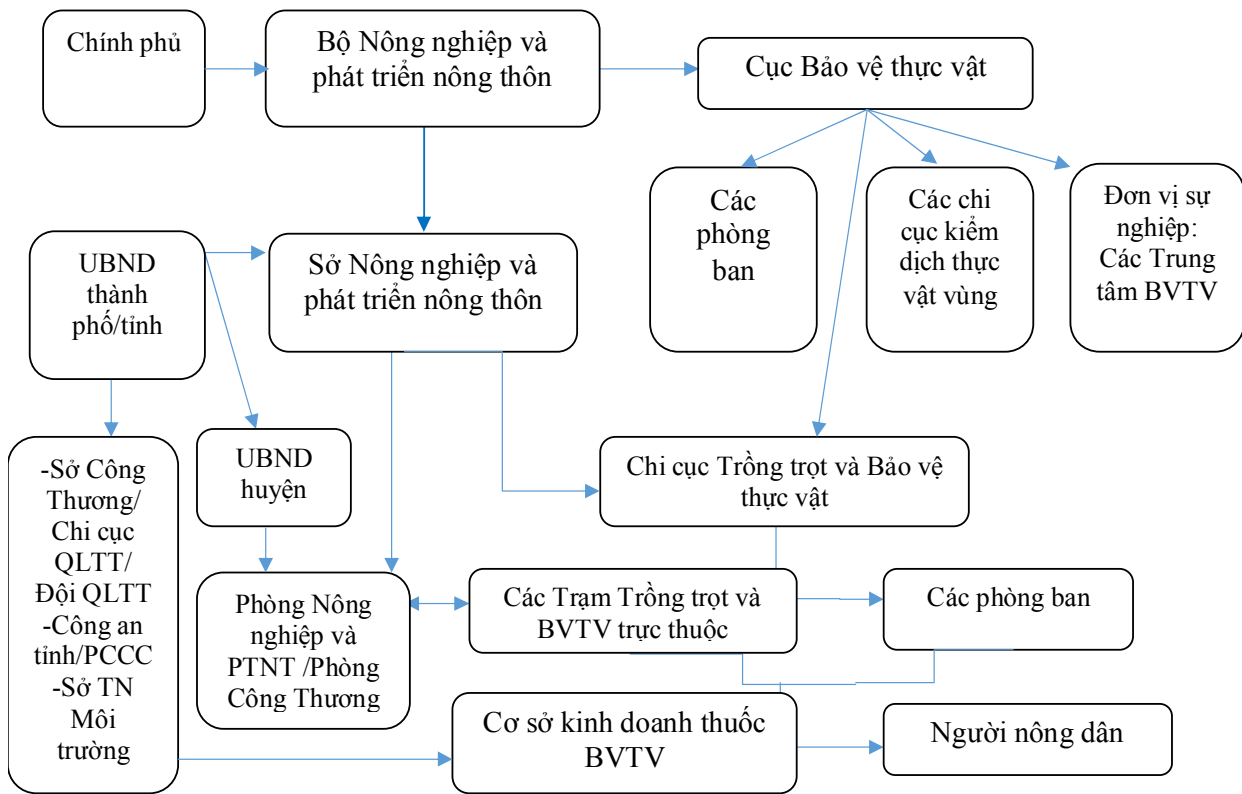
- Quản lý nhà nước về danh mục, chủng loại thuốc

Theo Tổ chức Y tế thế giới thuốc bảo vệ thực vật được phân thành 4 nhóm: Nhóm I (vô cùng độc hại-màu đỏ), nhóm II (rất độc hại-màu vàng), nhóm III (độc hại-màu xanh lá) và nhóm IV (độc hại nhẹ-màu xanh nước biển). Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo hướng hạn chế các thuốc thuộc nhóm III, khuyến khích sử dụng nhóm IV nhất là các thuốc có nguồn gốc sinh học.

- Quản lý nhà nước về giá

Thuốc bảo vệ thực vật là một mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, theo Luật Giá số 10/VBHN-VPQH ngày 11/12/2014 quy định thuốc

Hình 1: Bộ máy quản lý nhà nước đối với kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật



Bảng 2: Thực trạng tuân thủ các điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

DVT: %

TT	Tiêu chí	Hưng Hà	Quỳnh Phụ	Tiền Hải	Chung
1	Có chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn bảo vệ thực vật (chứng chỉ hành nghề)	76,7	80,0	76,7	77,8
2	Có đăng ký kinh doanh	80,0	100,0	66,7	82,8
3	Có giấy CN đủ ĐK buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	16,7	20,0	13,3	16,7
4	Có dụng cụ PCCC	46,7	43,3	20,0	36,7
5	Có cam kết bảo vệ môi trường	36,7	23,3	43,3	34,4
6	Chủ cơ sở trực tiếp bán	23,3	80,0	40,0	47,8
7	Khoảng cách gần nguồn nước	13,3	50,0	30,0	31,1
8	Sử dụng bảo hộ khi bán	26,7	53,3	26,7	35,6
9	Không bị ngập nước	26,7	20,0	43,3	30,0
10	Có sổ ghi chép thường xuyên	66,7	16,7	30,0	37,8
11	Có bảng niêm yết giá bán	40,0	53,3	46,7	46,7
12	Cửa hàng có sự đồng ý của địa phương	85,6	89,6	84,8	86,8
13	Cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật riêng	33,3	23,3	33,3	30,0

Nguồn: Số liệu điều tra, 2015

bảo vệ thực vật là một trong những mặt hàng thực hiện bình ổn giá tùy theo tình hình biến động giá tăng quá cao hoặc quá thấp bất hợp lý do tác động của yếu tố chính sách, thiên tai dịch họa gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Bên cạnh đó, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật 2013 quy định các cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải có bảng niêm yết giá bán các loại thuốc để người dân có theo dõi và giá bán tất cả các loại thuốc phải được công khai.

Bảng 3: Tình hình vi phạm quy định điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

ĐVT: %

TT	Các lỗi vi phạm	Hưng Hà	Quỳnh Phụ	Tiền Hải	Chung
1	Vi phạm chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn thuốc bảo vệ thực vật (CCHN)	23,3	20,0	23,3	22,2
2	Không có đăng ký kinh doanh	20,0	0,00	33,3	17,2
3	Vi phạm danh mục thuốc và thuốc hết hạn	4,50	7,8	4,7	5,6
4	Địa điểm không đúng quy định	14,4	10,4	15,2	13,3
5	Không có bản cam kết bảo vệ môi trường	63,3	76,7	56,7	65,6
6	Không có sổ ghi chép theo dõi hàng hóa	33,3	83,3	70,0	62,2
7	Không có dụng cụ VSMT, thiết bị PCCC	53,3	56,7	80,0	63,3
8	Không có bảo hộ lao động khi bán	73,3	46,7	73,3	64,4
9	Không có niêm yết giá	60,0	46,7	53,3	53,3
10	Chủ cơ sở không trực tiếp bán hàng	76,7	20,0	60,0	52,3
11	Bán cùng với hàng hóa khác	66,7	76,7	66,7	70,0

Nguồn: Số liệu điều tra, 2015

3.2. Tình hình thực thi pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở Thái Bình

3.2.1. Thực hiện quy định về điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở Thái Bình

Kết quả nghiên cứu cho thấy số chủ cửa hàng có giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn bảo vệ thực vật chiếm tỷ lệ cao (gần 80%), song cửa hàng có giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật lại chiếm tỷ lệ rất thấp (chưa đến 20%). Nguyên nhân chủ yếu là do phần lớn các cửa hàng còn hiện tượng bán thuốc quá hạn sử dụng, thuốc ngoài danh mục được phép, bán thuốc bảo vệ thực vật chung với hàng hóa khác, thiếu kho chứa và vị trí cửa hàng chưa đúng quy định... (Bảng 3).

Những sai phạm trong kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật đã được các cơ quan chức năng phát hiện thông qua các đợt thanh tra đột xuất và định kỳ, cụ thể là năm 2015 Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Bình đã phát và xử lý 96 lượt cơ sở sai phạm

trong tổng số 215 lượt cơ sở được thanh tra với tổng số tiền phạt là 163,3 triệu đồng. Nhìn chung, hoạt động thanh tra điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh còn mang tính hình thức, việc xử phạt vi phạm của các cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật chưa đủ sức răn đe (bình quân 1,7 triệu đồng/lần vi phạm).

3.2.2. Thực hiện quy định về danh mục thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình

Quản lý danh mục thuốc bảo vệ thực vật trên thị trường là việc khó đối với các cơ quan chức năng hiện nay ở Việt Nam do nhà nước cho phép sử dụng tới 1.700 hoạt chất hóa học với 4.100 tên thương mại thuốc bảo vệ thực vật khác nhau. Kết quả điều tra cho thấy, nông dân Thái Bình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật với 81 tên thương mại trong phòng trừ sâu bệnh trên lúa và cây rau màu, trong đó chủ yếu là thuốc hóa học (93%) và gần một nửa là thuốc có độ độc thuộc nhóm III theo phân loại của Tổ chức Y tế thế giới. Thuốc nằm ngoài danh mục được phép

Bảng 4: Cơ cấu nhóm thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình

Diễn giải		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		So sánh (%)	
		SL	%	SL	%	SL	%	14/13	15/14
Loại thuốc	Trong DM	71	95,9	74	97,4	79	97,5	101,6	100,1
	Ngoài DM	3	4,1	2	2,6	2	2,5	63,4	96,1
Nhóm thuốc	Hóa học	69	93,2	70	92,1	75	92,5	101,4	107,1
	Sinh học	5	6,8	6	7,9	6	7,5	120,0	100,0
Độ độc theo WHO	Nhóm I	1	0,1	1	0,1	0	0,0	100,0	-
	Nhóm II	25	33,8	25	34,9	30	37,4	109,1	116,7
	Nhóm III	34	47,2	35	46,0	38	47,4	100,0	112,5
	Nhóm IV	14	18,9	14	19,0	13	16,2	64,2	177,8

Nguồn: Chi cục bảo vệ thực vật Thái Bình

Bảng 5: Kết quả quản lý nhà nước đối với giá bán thuốc bảo vệ thực vật

TT	Nội dung	Hưng Hà		Quỳnh Phụ		Tiền Hải		Chung	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Niêm yết giá									
	-Có bảng niêm yết giá	12	40,0	16	53,3	14	46,7	42	46,7
	-Không có bảng niêm yết giá	18	60,0	14	46,7	16	53,3	48	53,3
2. Bán đúng giá niêm yết									
	-Có bán đúng giá niêm yết	76	63,3	65	54,2	59	49,2	200	55,6
	-Không bán đúng giá niêm yết	44	36,7	55	45,8	61	50,8	160	44,4

Nguồn: Số liệu điều tra, 2015

kinh doanh chiếm tỷ lệ nhỏ và có xu hướng giảm (từ 4% năm 2013 xuống còn 2,5% năm 2015).

Mặc dù vậy, chủng loại thuốc bảo vệ thực vật trên thị trường Thái Bình khá đa dạng, thuốc có nhiều tên thương mại gần giống nhau nhưng khác nhau về chất lượng, nồng độ hoạt chất, trọng lượng đóng gói, giá bán... dễ gây nhầm lẫn và thiệt hại cho người sử dụng. Để tránh tình trạng này, cần có sự tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước từ tỉnh đến huyện và xã, đồng thời có sự tham gia của các cơ quan chuyên môn trong khảo nghiệm xác định chất lượng thuốc và khuyến cáo sử dụng.

3.2.3. Tình hình thực hiện quy định về giá bán thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình

Kết quả điều tra cho thấy chỉ có 46,7% cửa hàng có niêm yết giá còn 53,3% số cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật chưa có bảng niêm yết giá, các cửa hàng đã thực hiện thì mang hình thức, đối phó với hoạt động thanh kiểm tra của các cơ quan nhà nước.

Theo kết quả điều tra nông dân tại điểm nghiên cứu cho thấy có 55,6% số các cửa hàng bán đúng giá niêm yết, chỉ có 44,4% số cửa hàng bán giá

không đúng theo niêm yết vì nhiều lý do linh hoạt trong kinh doanh như: thanh toán tiền ngay hay chịu hoặc có hay không phun kèm nhiều loại thuốc, phun cho diện tích lớn hay nhỏ thì được giảm giá... Như vậy, việc quản lý nhà nước đối với giá thuốc bảo vệ thực vật mới chỉ dừng lại ở việc thanh tra, giám sát các cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật về bảng niêm yết giá, còn bán đúng giá niêm yết hay không thì các cơ quan quản lý nhà nước chưa kiểm soát được.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực thi pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình

3.3.1. Chính sách của Nhà nước về quản lý sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Hệ thống chính sách về quản lý sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật hiện nay còn nhiều bất cập, chẳng hạn như danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép dùng quá nhiều, tên thuốc thường xuyên thay đổi, gây khó khăn cho việc xác định đúng loại thuốc được phép sản xuất kinh doanh; mức xử phạt thấp nên hiện tượng tái phạm diễn ra phổ biến.

Bảng 6: Trình độ của chủ cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

DVT:%

Chỉ tiêu điều tra	Đại lý bán buôn	Cửa hàng bán lẻ			
		Hưng Hà	Quỳnh Phụ	Tiền Hải	Chung
Trình độ chuyên môn					
1.Kỹ sư Nông học	0,00	6,67	3,33	0,00	3,33
2.Cao đẳng Trồng trọt, BVTV	20,00	6,67	0,00	30,00	12,22
3.Trung cấp Trồng trọt, BVTV	30,00	3,33	0,00	0,00	1,11
4.Lớp tập huấn do Chi cục mở	50,00	53,33	56,67	36,67	48,89
5.Chưa qua chương trình nào	00,00	23,33	36,67	33,33	31,11
6.Trình độ khác	0,00	6,67	3,33	0,00	3,33

Nguồn: Số liệu điều tra, 2015

Các quy định về thẩm quyền quản lý chủ yếu hướng đến cán bộ chuyên trách, trong khi lực lượng này quá mỏng thì các cán bộ địa phương, đặc biệt là cán bộ xã, không đủ quyền lực pháp lý để quản lý các cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT nêu rõ: “Chính quyền xã phường phải chịu trách nhiệm quản lý việc buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại địa phương; phối hợp với các cơ quan chuyên môn... tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hiệu quả và xử lý các hành vi vi phạm”. Tuy nhiên, phụ lục hướng dẫn không có mẫu giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật do cơ quan cấp xã cấp, đồng thời không có hướng dẫn chi tiết về nhiệm vụ và quyền hạn về pháp lý trong quản lý, xử lý vi phạm của chính quyền cấp xã. Bên cạnh đó, hiện nay tỉnh Thái Bình hầu như không có một quy định riêng nào đối với công tác quản lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các văn bản quy định của địa phương hầu hết là các văn bản chỉ đạo thực hiện từ cấp Trung ương đến tỉnh, huyện, xã nên hiệu quả quản lý chưa cao.

3.3.2. Nhận thức và ứng xử của người kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình

Trình độ học vấn của chủ cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật là rất quan trọng, nó ảnh hưởng rất nhiều tới việc buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; từ việc chọn lựa thuốc, mục đích kinh doanh, tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho người nông dân. Kết quả điều tra cho thấy trình độ của chủ cửa hàng đại lý bán thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu là qua các lớp tập huấn do Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật chiếm 48,89%, tỷ lệ chưa qua chương trình đào tạo chiếm 31,11%. Điều này cho thấy trình độ của chủ cửa hàng đại lý kinh thuốc bảo vệ thực vật còn rất hạn chế, nhất là kỹ thuật canh tác, hệ sinh thái đồng ruộng... (Bảng 6).

3.3.3. Nhận thức và ứng xử của người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình

Kết quả nghiên cứu ở cả 3 huyện của Thái Bình cho thấy người nông dân chủ yếu tự đi mua thuốc bảo vệ thực vật của các cửa hàng tư nhân phun cho cây trồng, trong khi 89,7% người dân không hiểu biết các chính sách pháp luật của nhà nước về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Do trình độ hiểu biết của người nông dân còn hạn chế nên chủ yếu là người nông dân mua và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo hướng dẫn của người bán thuốc (74,77%) mà không quan tâm đến việc đọc nhãn mác (76,3%) và bảo đảm thời gian cách ly. Vi phạm thường gặp nhất khi kiểm tra nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật là cách phối trộn và tăng nồng độ các loại thuốc để phun không đúng theo hướng dẫn nhãn mác (74,4%), đặc biệt là có tới 25,6% số người sử dụng thường xuyên tăng liều lượng hơn so với hướng dẫn của người bán.

3.3.4. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình

Thực tế cho thấy, hiện nay sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình chưa thường xuyên. Các đoàn thanh tra liên ngành mới chỉ hoạt động trong các chiến dịch phòng trừ sâu bệnh hoặc đầu mỗi mùa vụ sản xuất.

Trong quy định về quản lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, sự phối hợp giữa các đơn vị không được rõ ràng, giao trách nhiệm một số hoạt động còn chồng chéo, ví dụ như hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh là do đội Quản lý thị trường, nhưng thuốc bảo vệ thực vật kinh doanh lại là hàng hóa đặc thù và chịu sự quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về danh mục thuốc được phép lưu hành. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra hàng giả,

Bảng 7: Tần suất phối hợp giữa các đơn vị trong quá trình thanh tra các cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật Thái Bình

ĐVT: lần

Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	2013	2014	2015
1. Thanh tra Chi cục TT&BVTV	- Trạm TT&BVTV địa phương	58	58	56
	- Chính quyền địa phương	5	4	4
2. Trạm TT&BVTV huyện	- Cán bộ xã	26	23	24
	- Quản lý thị trường	4	4	3
	- Công an quản lý khu vực	1	1	1

Nguồn: Số liệu điều tra, 2015

hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc do cả lực lượng Công an và Quản lý thị trường.

Theo quy định, thì chính quyền cấp xã, thị trấn có chức năng kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm về kinh doanh, môi trường... trên địa bàn nhưng hầu như chưa có chính quyền cấp xã nào thực hiện. Một số cửa hàng khi vi phạm, bị đoàn thanh tra đình chỉ kinh doanh giao cho địa phương giám sát, tuy nhiên sau đó vẫn hoạt động bình thường mà không hề có sự giám sát của địa phương. Qua đó thể hiện sự phối hợp giữa chính quyền cơ sở với các cơ quan chuyên môn còn lỏng lẻo, chưa nhất quán. Cần có sự phối hợp một cách chặt chẽ hơn nữa để việc quản lý có hiệu quả.

3.4. Giải pháp nâng cao tính hiệu lực trong thực thi pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở tỉnh Thái Bình

3.4.1. Hoàn thiện chính sách về quản lý sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Chính sách cần nêu rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan liên quan đến công tác quản lý sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, quy định rõ ràng và tăng quyền lực về pháp lý cho cấp xã trong quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Chính sách và chế tài xử phạt các vi phạm cần quy định rõ ràng, cụ thể hơn: đối tượng có trách nhiệm thanh tra, có quyền xử phạt và xử phạt ở mức độ nào. Mức chế tài xử phạt cần nghiêm khắc hơn, mang tính răn đe hơn để chủ các cơ sở sản xuất kinh doanh không vi phạm và tái vi phạm.

3.4.2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cộng đồng cho các tác nhân tham gia thị trường thuốc bảo vệ thực vật

Đối với cán bộ chuyên môn: Chính quyền cấp tỉnh, huyện bảo đảm kinh phí, tăng cường tổ chức đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn bảo vệ thực vật, kiến thức pháp luật cho lực lượng cán bộ thanh tra chuyên trách và bán chuyên trách. Đồng thời, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong việc quản lý chặt chẽ công tác tập huấn cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn bảo vệ thực vật, giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

Đối với chủ các cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật: Các cơ quan quản lý nhà nước nên tăng cường tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo có sự tham gia của toàn bộ các cơ sở kinh doanh thuốc

bảo vệ thực vật để nâng cao nhận thức, hiểu biết về thuốc bảo vệ thực vật cho chủ các cơ sở kinh doanh. Bên cạnh đó, tập huấn để tạo sự gần gũi hơn giữa cán bộ quản lý với các cơ sở kinh doanh và giới thiệu các thuốc bảo vệ thực vật thế hệ mới, an toàn và hiệu quả. Đồng thời, xây dựng mô hình cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tiêu chuẩn trên địa bàn xã, thôn nhằm chuẩn hóa hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật 2013.

Đối với người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trạm Trồng trọt và bảo vệ thực vật cần phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng, các đoàn thể Hội phụ nữ, Hội nông dân... để tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật bảo vệ thực vật cho người nông dân. Thường xuyên mở các lớp tập huấn về phòng trừ dịch hại tổng hợp hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng giúp người nông dân hiểu biết các kiến thức về thuốc bảo vệ thực vật, các loại thuốc mới ít độc hại, kỹ thuật sử dụng thuốc đảm bảo an toàn, hiệu quả, hiểu về tác hại của thuốc bảo vệ thực vật đối với con người và môi trường sinh thái, nâng cao vai trò tự giám sát lẫn nhau của người sản xuất để giảm bớt lượng thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình sử dụng.

3.4.3. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền

Đối với người sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, ngoài việc phổ biến thông tin qua các cuộc tập huấn, cần tổ chức thêm các cuộc hội thảo, các cuộc nói chuyện giữa những chuyên gia, những nhà cung cấp thuốc bảo vệ thực vật với người sản xuất kinh doanh trên địa bàn tạo sự trao đổi giữa các bên để nâng cao kiến thức về thuốc bảo vệ thực vật, kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng thuốc hiệu quả. Tăng cường thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng giới thiệu thuốc bảo vệ thực vật thông qua bản tin thời tiết nông vụ, chương trình “Nhịp cầu nhà nông” hay các chương trình khoa giáo.

3.4.4. Tăng cường phối hợp trong thanh tra các cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Hoạt động thanh kiểm tra cần được tiến hành với tần suất cao hơn, đặc biệt là thanh tra đột xuất và nên tiến hành vào mùa vụ; cơ quan chức năng cần nắm rõ số lượng các cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, có hình thức xử phạt nghiêm minh đối

với những cơ sở chưa đáp ứng đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Nâng cao kiến thức về chuyên môn thuốc bảo vệ thực vật bằng nhiều hình thức: tập huấn, tuyên truyền qua phát tài liệu, tờ rơi và các phương tiện thông tin đại chúng; khen thưởng, trao bằng khen, giấy chứng nhận đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn, nhiều năm liền không vi phạm pháp luật về sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn các cơ sở sản xuất kinh doanh đã ít nhiều có hiểu biết và thực hiện quy định về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật của Nhà nước. Tuy nhiên, tỷ lệ các cửa hàng thực hiện đúng các quy định về danh mục và chủng loại thuốc, niêm yết giá, vị trí cửa hàng, phương tiện phòng chống cháy nổ, bảo hộ lao động và hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật còn thấp vì 3 lý do chính đó là: (1) Nhận thức và ứng xử của chủ cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật chưa cao; (2) Công tác thanh kiểm tra chưa sát sao; (3) Lợi nhuận chi phối hành vi của nhiều chủ cửa hàng kinh doanh

thuốc bảo vệ thực vật. Công tác thanh kiểm tra của các Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Quản lý thị trường được tiến hành hàng năm song tần suất chỉ đạt từ 1-3 lần/năm nên việc phát hiện và xử phạt các hành vi vi phạm chưa kịp thời và triệt để. Nguyên nhân là do cán bộ thanh tra còn ít, cấp xã chưa có cán bộ chuyên trách quản lý hoạt động bảo vệ thực vật; cán bộ thanh tra liên ngành còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn. Mức xử phạt đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật còn thấp chưa đủ sức răn đe, dẫn tới tái phạm. Các giải pháp đưa ra bao gồm: hoàn thiện chính sách; giảm bớt số lượng tên thương mại và những sản phẩm độc hại; tập huấn nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, cán bộ thanh tra; tăng cường số lượng cán bộ quản lý, thanh tra chuyên ngành đạt tối thiểu 40 người, bổ sung kỹ thuật viên bảo vệ thực vật ở xã; tăng cường tần suất thanh kiểm tra cao hơn; cung cấp tài chính, các trang thiết bị, dụng cụ đầy đủ hơn cho công tác thanh tra; quan tâm tới chế độ đãi ngộ đối với cán bộ; nâng cao chế tài xử phạt đối với các trường hợp vi phạm pháp luật. □

Tài liệu tham khảo

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2014), Báo cáo tổng kết công tác bảo vệ thực vật năm 2014, Hà Nội.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2015), Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật, ban hành ngày ngày 08.6.2015.
- VCCI (2014), Những bất cập trong công tác quản lý ngành thuốc bảo vệ thực vật, Diễn đàn doanh nghiệp, truy cập ngày 17/12/2014, tại <http://enternews.vn/nhung-bat-cap-trong-cong-tac-quan-ly-nganh-thuoc-bao-ve-thuc-vat.html>
- Vipa (2015), Hội nghị giới thiệu triển lãm quốc tế về phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp, Hội Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật Việt Nam, truy cập ngày 17.6.2015 tại <http://vipa.vn/tin-tuc/251/hoi-nghi-gioi-thieu-trien-lam-quoc-te-ve-phan-bon,-hoa-chat-phuc-vu-nong-nghiep>

Thông tin tác giả:

* **Trần Thị Ngọc Lan**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Kinh tế, Đại học Thái Bình

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế nông nghiệp, Kinh doanh nông nghiệp, Quản trị kinh doanh

- Một số tạp chí tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và Dự báo, tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương, tạp chí Khoa học và Phát triển

- Địa chỉ Email: ngoclantbk17@gmail.com

****Trần Hữu Cường**, Tiến sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế nông nghiệp, Kinh doanh nông nghiệp, Quản trị kinh doanh

- Địa chỉ Email: trancuong@vnua.edu.vn